

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Bản án số: 82/2025/HS - ST
Ngày: 14 - 7 - 2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh.

Ông Dương Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (Số A T, phường T, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Phan Nhật L (tên gọi khác: Tom); sinh ngày 12 tháng 6 năm 1999, tại thành phố H; số CCCD 046099006389 do Cục C1 về TTXH - Bộ C2 cấp ngày 14/9/2021; nơi cư trú: Số I đường N, phường K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang H, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Ngọc H1, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hoá đến lớp 09/12 thì nghỉ học, sinh sống với gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2024, đến ngày 26/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Trần Đình H2, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1995, tại thành phố H; giới tính: Nam; số CCCD: 046095001596 do Cục C1 về TTXH - Bộ C2 cấp ngày 24/4/2021; nơi cư trú: Số F đường T, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình K, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hoá đến lớp 12/12 thì nghỉ học, sống cùng gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024, đến ngày 26/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H, bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T), sinh ngày 27 tháng 8 năm 1996, tại thành phố H; số CCCD: 046096015237 do Cục C1 về TTXH - Bộ C2 cấp ngày 14/9/2021; nơi cư trú: Số I đường N, phường K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang H, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Ngọc H1, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hoá đến lớp 11/12 thì nghỉ học, sinh sống với gia đình cho đến ngày phạm tội.

Ngày 21/10/2019 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (QĐ số 1588);

Ngày 14/4/2020 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” (QĐ số 2412).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024, đến ngày 26/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H, bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1997, tại thành phố H; số CCCD: 046097004085, do Cục C1 về TTXH - Bộ C2 cấp ngày 10/8/2022; nơi ĐKKTT: Tổ dân phố T, phường M, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số B đường N, phường V, thành phố H; nghề nghiệp: Làm nghề dịch vụ cầm đồ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1975 và bà Trương Thị Thùy N1, sinh năm 1974; gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con đầu; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 12/12 thì nghỉ học, sinh sống với gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2025 cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H, bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Mỹ N2, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn H, phường K, thành phố H, vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thanh H3, sinh năm 2005; nơi ĐKHKT: Thôn A, xã P, thành phố H; chỗ ở hiện nay: D180 đường E khu đô thị H, phường M, thành phố H, có mặt.

3. Chị Phạm Thị Thúy N3, sinh ngày 01/01/ 2008; nơi ĐKHKT: Thôn Đ, xã V, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số A kiệt B L, phường P, thành phố H, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Thúy N3: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976 (mẹ ruột của chị N3); địa chỉ: Thôn Đ, xã V, thành phố H, vắng mặt.

4. Chị Võ Thị Ngọc Á, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố H, vắng mặt.

5. Anh Võ Anh Q, sinh năm 2000; địa chỉ: Số G đường K, phường K, thành phố H, có mặt.

6. Anh Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 1995; địa chỉ: Số D Kiệt D đường U, phường V, thành phố H, vắng mặt.

7. Chị Huỳnh Thị X, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn E, xã P, thành phố H.

8. Anh Huỳnh Quốc T4, sinh năm 1999; địa chỉ: Số B Kiệt H đường N, phường K, thành phố H, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số F đường X, phường V, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 20 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T (nay là thành phố H) tiến hành kiểm tra tại phòng hát VIP 601 quán K1, địa chỉ số B N, phường V, thành phố H phát hiện Lâm Phan Nhật L, Lâm Phan Nhật L1, Trần Đình H2, Võ Thị Ngọc Á, Hoàng Thanh H3, Phạm Thị Thúy N3 (sinh ngày 01/01/2008) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ giữa bàn cạnh vị trí đang ngồi 01 đĩa sứ, trên mặt đĩa có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. L, L1, H2 khai nhận đã góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Á, H3, N3 không tham gia vào việc bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy mà được gọi đến để sử dụng.

Qua điều tra xác định: Lâm Phan Nhật L trước đây là nhân viên quán K2 nên quen biết Huỳnh Ngọc T1. Ngày 19/12/2024 thì L liên lạc qua zalo và nhờ T1 mua nửa hộp năm ma túy khay và ma túy kẹo, T1 đồng ý và liên hệ với một thanh niên có tài khoản facebook “Mạnh Thiện” (tên thường gọi là: Đ), Đ đồng ý và đưa đến trước quán K2, L ra nhận ma túy và chuyển tiền vào tài khoản của T1 số 077.431.0000 02

lần 01 lần 2.400.000 đồng và lần 1.000.000 đồng. Sau đó, T1 chuyển vào tài khoản cho Đ (T1 không nhớ số tài khoản) 2.900.000 đồng và hưởng lợi 500.000 đồng từ việc bán ma túy cho L.

Kết luận giám định số 882/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có khối lượng là 0,5463 gam là ma túy loại Ketamine.

* Vật chứng đồ vật, tài liệu tạm giữ:

Ngoài số ma túy thu giữ, còn tạm giữ các vật chứng, đồ vật tài liệu sau:

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Ngân hàng N5 mệnh giá 10.000 đồng và vỏ đốt thuốc lá; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu vàng trên bề mặt có chữ “LOUIS VUITTON”.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 356681116552024; thu giữ của L2 Phan Nhật L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số Imei 354786259686890; thu giữ của Lâm Phan Nhật L1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 353904106444629; thu giữ của Trần Đình H2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei 3537773246568761; thu giữ của Phạm Thị Thúy N3.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei 353109101486720; thu giữ của Võ Thị Ngọc Á.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei 354842975373322 thu giữ của Hoàng Thanh H3.

* Xử lý vật chứng:

Trả lại cho Phạm Thị Thúy N3 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei 3537773246568761; Võ Thị Ngọc Á 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei 353109101486720; Hoàng Thanh H3 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei 354842975373322 vì không liên quan đến vụ án.

Những vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để phục vụ xét xử và thi hành án.

Tại cáo trạng số 31/CT - VKSTPH - P1 ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Lâm Phan Nhật L, Trần Đình H2, Lâm Phan Nhật L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Phan Nhật L (tên gọi khác: T5), Trần Đình H2, Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuyên tố bị cáo Huỳnh Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lâm Phan Nhật L (tên gọi khác: T5) từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2024.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Đình H2 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2024.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T) từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Huỳnh Ngọc T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 13/3/2025.

* *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên trong chứa ma túy và các vật liệu dùng để bao gói, bên ngoài 02 chữ ký của Giám định viên Trần N4, 02 chữ ký của Điều tra viên Trần Hà Thanh T6, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh T và dòng chữ “H4 mẫu vật vụ Lâm Phan Nhật L và 05 người khác, bắt ngày 20/12/2024”.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; vỏ đốt thuốc lá và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu vàng trên bề mặt có chữ “LOUIS VUITTON”.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu vàng, Imei: 356681116552024 tạm giữ của L2 Phan Nhật L; 01 ống hút được quấn bằng tờ polime Ngân hàng N5 mệnh giá 10.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T) 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu xám, Imei: 354786259686890 tạm giữ của Lâm Phan Nhật L1.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đình H2 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu vàng, Imei: 353904106444629 tạm giữ của Trần Đình H2.

* *Về án phí*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo Lâm Phan Nhật L (tên gọi khác: T5), Trần Đình H2, Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T), Huỳnh Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập tại hồ sơ vụ án; quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối 19/12/2024, Lâm Phan Nhật L, Trần Đình H2, Lâm Phan Nhật L1 thống nhất góp tiền mua từ Huỳnh Ngọc T1 nửa hộp năm ma túy khay và ma túy kẹo với giá 3.400.000 đồng. Thi liên hệ với một thanh niên tên thường gọi là Đ mua số ma túy trên cho L với giá 2.900.000 đồng, T1 hưởng lợi 500.000 đồng. Vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại phòng VIP 601, quán K1, B N, phường V, thành phố H, Lâm Phan Nhật L, Lâm Phan Nhật L1, Trần Đình H2 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng cùng nhau sử dụng, trong đó có Phạm Thị Thúy N3 là người chưa đủ 18 tuổi, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Lâm Phan Nhật L, Trần Đình H2 và Lâm Phan Nhật L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Huỳnh Ngọc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Huỳnh Ngọc T1 nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, nhưng để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật; các bị cáo Lâm Phan Nhật L, Trần Đình H2 và Lâm Phan Nhật L1, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy là hành vi phạm pháp nhưng vẫn cố ý thực hiện; các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có người dưới 18 tuổi, gây dư luận xấu trong toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Bởi vậy, đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ. Trong vụ án này, Lâm Phan Nhật L là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và là người trực tiếp trả tiền cho T1, nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Trần Đình H2 và Lâm Phan Nhật L1 là những người cùng góp tiền mua ma túy đã giúp sức cùng thực hiện hành vi phạm tội. Đối với Huỳnh Ngọc T1 là người trực tiếp bán ma túy cho L2 Phan Nhật L và nhận tiền từ L, nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Đối với các bị cáo Lâm Phan Nhật L, Trần Đình H2, Huỳnh Ngọc T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Lâm Phan Nhật L1 có nhân thân xấu: Ngày 21/10/2019 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 14/4/2020 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lâm Phan Nhật L, quá trình điều tra đã cung cấp thông tin, khai báo hành vi mua bán ma túy của Huỳnh Ngọc T1 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Lâm Phan Nhật L có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 500.000 đồng mà Huỳnh Ngọc T1 hưởng lợi từ việc mua bán trái phép các chất ma túy cho Lâm Phan Nhật L. Đây là số tiền liên quan đến tội phạm, nên cần buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T1 phải nộp lại số tiền 500.000 đồng này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói ma túy niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên trong chứa ma túy và các vật liệu dùng để bao gói, bên ngoài 02 của chữ ký Giám định viên Trần N4, 02 chữ ký của Điều tra viên Trần Hà Thanh T6, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh T và dòng chữ “H4 mẫu vật vụ Lâm Phan Nhật L và 05 người khác, bắt ngày 20/12/2024”. Đây là chất độc hại xét thấy cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; vỏ đốt thuốc lá và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu vàng trên bề mặt có chữ “LOUIS VUITTON”. Đây là phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị, nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu vàng, Imei: 356681116552024 tạm giữ của L2 Phan Nhật L; 01 ống hút được quấn bằng tờ polime Ngân hàng N5 mệnh giá 10.000 đồng. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu xám, Imei: 354786259686890 tạm giữ của L2 Phan Nhật L1 và 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu vàng, Imei: 353904106444629 tạm giữ của Trần Đình H2. Xét các điện thoại này các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo Lâm Phan Nhật L1 và Trần Đình H2.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Lâm Phan Nhật L, Trần Đình H2, Lâm Phan Nhật L1 và Huỳnh Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Phan Nhật L (tên gọi khác: T5), Trần Đình H2 và Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lâm Phan Nhật L (tên gọi khác: T5) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2024.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Đình H2 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2024.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T) 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Huỳnh Ngọc T1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 13/3/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T1 phải nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói ma túy niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên trong chứa ma túy và các vật liệu dùng để bao gói, bên ngoài 02 của chữ ký Giám định viên Trần N4, 02 chữ ký của Điều tra viên Trần Hà Thanh T6, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh T và dòng chữ “H4 mẫu vật vụ Lâm Phan Nhật L và 05 người khác, bắt ngày 20/12/2024”.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; vỏ thuốc lá và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu vàng trên bề mặt có chữ “LOUIS VUITTON”.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu vàng, Imei: 356681116552024 tạm giữ của L2 Phan Nhật L; 01 ống hút được quấn bằng tờ polime Ngân hàng N5 mệnh giá 10.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T) 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu xám, Imei: 354786259686890 tạm giữ của L2 Phan Nhật L1;

- Trả lại cho bị cáo Trần Đình H2 01 điện thoại Iphone, vỏ mặt sau màu vàng, Imei: 353904106444629 tạm giữ của Trần Đình H2.

Tất cả các vật chứng này thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Thị hành án dân sự thành phố H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lâm Phan Nhật L (tên gọi khác: T5), Trần Đình H2, Lâm Phan Nhật L1 (tên gọi khác: T) và Huỳnh Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- CQCSĐT CA thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS & HTTP CATP Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Phòng GDKT, TT &THA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cần

Nơi nhận:

- TAT Thừa Thiên Huế.
- VKSND thành phố Huế.
- THA TPHuế.
- Sở Tư pháp
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh TTHuế
- Công an TpHuế
- Những người tham gia tố tụng

- Lưu dân
- Lưu hồ sơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên